

Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P nuôi con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 03/12/2015, anh T có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con cho chị P là 1.000.000đ/1 tháng để chị P nuôi con, kể từ tháng 2/2018 đến khi con tròn 18

tuổi. Anh T được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P thỏa thuận; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T xin chịu cả 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004280 ngày 17/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong thì phải chịu lãi xuất theo mức lãi suất 10%/năm đối với khoản tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang.
- UBND xã T, huyện Lạng Giang.
- Các đương sự.
- Lưu

THẨM PHÁN

Thân Trọng Khôi